

I. Kiến thức cơ bản

1. Kiến thức về tác giả

- **Vị trí nhà thơ:** Hàn Mặc Tử là một trong những nhà thơ có sức sáng tạo mạnh mẽ nhất trong phong trào thơ mới: “*Ngôi sao chổi trên bầu trời thơ Việt Nam*” (Chế Lan Viên).

- **Phong cách thơ:** Thơ Hàn Mặc tử là một thể giới nghệ thuật kì dị. Ở đó có sự đan xen, biến hóa của nhiều hình ảnh phức tạp, bí ẩn. Tuy nhiên đằng sau thế giới hình ảnh đó là một tâm hồn tràn ngập tình yêu đời, chan chứa khát khao sống. Tâm hồn thơ ông đã thăng hoa thành những vần thơ tuyệt diệu, gọi cho ta niềm thương cảm qua những cảm xúc thắm mĩ kì thú và niềm tự hào về sức sáng tạo của con người.

- **Tác phẩm chính:** *Gái quê* (1936); *Thơ Điên* (1938); *Duyên kì ngộ* (kịch thơ 1939); *Chơi giữa mùa trăng* (thơ văn xuôi 1940)...

2. Kiến thức về tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

Bài thơ được sáng tác năm 1938. Ban đầu bài thơ có tên *Ở đây thôn Vĩ Dạ*, về sau đổi lại thành *Đây thôn Vĩ Dạ*. Theo một số tài liệu, bài thơ được gọi cảm hứng từ tấm bưu thiếp của Hoàng Thị Kim Cúc – một cô gái ở thôn Vĩ Dạ gửi cho Hàn Mặc Tử, khi tác giả đang dưỡng bệnh ở Quy Hoà

b. Xuất xứ: In trong tập “*Thơ điên*”, phần “*Hương thơm*”.

c. Bố cục bài thơ

Khổ 1: Cảnh Vĩ Dạ lúc hừng đông

Khổ 2: Cảnh Vĩ Dạ lúc đêm trăng và tâm trạng ngóng trông đầy khắc khoải của nhà thơ

Khổ 3: Hình bóng con người cùng những hoài nghi, mơ tưởng trong tâm trạng của nhà thơ

d. Phân tích bài thơ * Khổ 1

- Câu thơ mở đầu: “*Sao anh không về chơi thôn Vĩ?*”

+ Hình thức: Câu hỏi tu từ nhiều thanh bằng gọi âm hưởng nhẹ nhàng, băng khuâng, da diết.

+ Sắc thái biểu cảm: Hỏi han; Mời mọc; Trách móc. + Chủ thể trữ tình: Tác giả

=> Câu hỏi thể hiện sự phân thân tác giả, thể hiện sự băn khoăn, day dứt trong tâm trạng của thi nhân. Đó là một ước ao được trở về thôn Vĩ trong sự mặc cảm và bất lực. Câu thơ còn được xem như một lời mở đầu, một cái cớ để nhà thơ có thể đưa hồn mình về với thôn Vĩ một cách thật tự nhiên.

- **Ba câu thơ tiếp**

+ Cảnh thôn Vĩ với các hình ảnh:

+) *nắng hàng cau*: Cau là cây cao nhất, cây đầu tiên đón ánh nắng trong vườn. Nắng rọi vào sương trên những lá cau, tạo thành sự hoà phối giữa màu và ánh, gợi vẻ đẹp tinh khôi, thanh khiết; giản dị mà giàu sức gợi. Thân cau, bóng cau là những nét mảnh mai, thanh thoát. Thân cau thẳng tắp và chia những đốt đều đặn, hiện lên như cây thước để đo mực nắng của thiên nhiên

+) *nắng mới lên*: Cái nắng đầu tiên của một ngày - tinh khôi, trong trẻo

Câu thơ lặp lại từ *nắng* như nhấn mạnh một hình ảnh ám ảnh và đầy ấn tượng trong lòng nhà thơ, đồng thời khái quát nét đặc trưng của nắng miền Trung: nắng tràn ngập, hàng cau tắm mình trong biển nắng mai.

+) *vườn ai*: gợi cảm giác mơ hồ, bất định gây ấn tượng về một vẻ đẹp bí ẩn không thể chiếm lĩnh, không thể sờ hữu.

+) *mướt quá* vừa là một sự cực tả cái vẻ mướt mà, non tơ, óng chuốt, mơn mớn xanh tươi, vừa thể hiện giọng điệu trữ tình mê đắm, say sưa.

+) *xanh như ngọc* là một hình ảnh so sánh rất tự nhiên, giản dị

Câu thơ *Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*: gợi một vẻ đẹp trong sáng thanh thoát và sang trọng. Hình ảnh so sánh này còn gợi lên vẻ đẹp tốt tươi, màu mỡ và trù phú của làng quê này.

+ Người thôn Vĩ

+) *mặt chữ điền* là biểu tượng của nét đẹp phúc hậu, hiền lành, trung thực.

+) "*lá trúc che ngang*": lá trúc mảnh mai, gợi nét đẹp kín đáo, dịu dàng của con người xứ Huế.

Câu thơ *Lá trúc che ngang mặt chữ điền* giàu chất tạo hình: sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người trong vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng.

Tóm lại:

Khổ thơ 1: Cảnh trong sáng, người thuần hậu. Thiên nhiên và con người hài hòa trong vẻ đẹp dịu dàng, thấm đượm tình quê, hồn quê. Vĩ Dạ hùng đông đúng là cảnh của sự mời gọi, dù là mời gọi trong tưởng tượng, trong kí ức nhưng ta nghe như có tiếng thì thầm của gặp gỡ, vui tươi. Đó là tình yêu và nỗi nhớ của Hàn Mặc Tử đối với cảnh và người xứ Huế...

*** Khổ 2**

- Câu mở đầu với hình ảnh *gió theo lối gió, mây đường mây* biểu hiện của sự chia cách.

- Bút pháp lấy động tả tĩnh ở câu thơ thứ hai làm cho bức tranh Vĩ Dạ hoàn toàn mang màu sắc khác lạ so với khổ 1: Bức tranh buồn tĩnh lặng.

- Hình ảnh *bến sông trắng* là một hình ảnh lạ, gọi lên vẻ đẹp lãng mạn, nhẹ nhàng, tất cả đang đắm chìm trong bông bèo mơ mộng, như thực như ảo

- Câu hỏi *Có chớ trắng về kịp tối nay?* sáng lên hi vọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mộng

lung, xa vời

Như vậy: Cảm xúc chuyển biến đột ngột từ niềm vui của hi vọng gặp gỡ sang trạng thái lo âu đau buồn thất vọng khi tác giả nhớ và mặc cảm về số phận bất hạnh của mình. Ở đó ta còn thấy được sự khao khát tha thiết đợi chờ một cách vô vọng

* **Khổ 3**

- Câu thơ *Mơ khách đường xa khách đường xa*: Khoảng cách về thời gian, không gian giữa thi nhân và người trong mộng. Điệp ngữ *khách đường xa* và động từ *mơ* thể hiện rất rõ niềm mong mỏi của thi nhân về một sự gặp gỡ đã thành ám ảnh.

- Hình ảnh *Áo em trắng quá nhìn không ra*: hư ảo, mơ hồ - hình ảnh người xưa xiết bao thân yêu nhưng xa vời, không thể tới được nên nhân vật trữ tình rơi vào trạng thái hụt hẫng, bàng hoàng, xót xa.

- Cụm ngữ chỉ không gian xác thực: *ở đây* với hình ảnh *swong khói mờ nhân ảnh* nhấn mạnh thêm vào sự hư ảo, mơ hồ khi thi nhân càng mong muốn thì sự mong muốn càng xa xôi.

- Câu hỏi cuối bài biểu lộ nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn của thi nhân đang ở thời kì đau thương nhất. Lời thơ bằng khuâng hư thực gợi nỗi buồn xót xa trách móc

Tóm lại: Khi hoài niệm về quá khứ xa xôi hay ước vọng về những điều không thể nhà thơ càng thêm đau đớn. Điều đó chứng tỏ tình yêu tha thiết cuộc sống của một con người luôn có khát vọng yêu thương và gắn bó với cuộc đời.

e. **Tổng kết**

* **Nghệ thuật**

- Trí tưởng tượng phong phú.

- Nghệ thuật so sánh, nhân hóa, đối lập; thủ pháp lấy động tả tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ...

- Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo. * **Nội dung**

Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.



Giáo

án bài Đây Thôn Vĩ Dạ chuẩn nhất

II. Luyện đề

1. Đề 1:

Cảm nhận về bức tranh Vĩ Dạ và tâm trạng nhà thơ qua đoạn thơ sau:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền

Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay

Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?

(Đây thôn Vĩ Dạ - Hàn Mặc Tử)

Dàn ý

a. Mở bài:

Giới thiệu chung về tác giả Hàn Mặc Tử, tác phẩm Đây thôn Vĩ Dạ, giới thiệu vấn đề nghị luận.

b. Thân bài

*** Bức tranh Vĩ Dạ lúc hừng đông và tâm trạng của nhà thơ**

- Bức tranh Vĩ Dạ lúc hừng đông với các hình ảnh rất đặc trưng: *nắng hàng cau, nắng mới lên* tạo ấn tượng trong lòng nhà thơ, đồng thời khái quát nét đặc trưng của nắng miền Trung: nắng tràn ngập, hàng cau tắm mình trong biển nắng mai. Vĩ Dạ mang một vẻ đẹp trong sáng thanh thoát và sang trọng. Hình ảnh so sánh ở câu thơ thứ ba còn gợi lên vẻ đẹp tốt tươi, màu mỡ và trù phú của làng quê này.

- Người thôn Vĩ: mang nét đẹp phúc hậu, hiền lành, trung thực, cũng mang nét đẹp kín đáo, dịu dàng.

- Tâm trạng nhà thơ: Với câu hỏi tu từ nhiều thanh bằng gợi âm hưởng nhẹ nhàng, băng khuâng, da diết. Đó cũng là sự phân thân, sự băn khoăn, day dứt trong tâm trạng của thi nhân. Câu hỏi là một ước ao được trở về thôn Vĩ trong sự mặc cảm và bất lực. Câu thơ còn được xem như một lời mở đầu, một cái cớ để nhà thơ có thể đưa hồn mình về với thôn Vĩ một cách thật tự nhiên.

*** Bức tranh Vĩ Dạ lúc đêm trăng và tâm trạng của nhà thơ** - Bức tranh Vĩ Dạ lúc đêm trăng

+ Các hình ảnh *gió theo lối gió, mây đường mây* khắc họa bức tranh nhuốm màu chia cách. Cách tách đôi câu thơ làm nổi lên bức tranh thiên nhiên chia lìa buồn bã.

+ Bút pháp lấy động tả tĩnh ở câu thơ thứ hai làm cho bức tranh Vĩ Dạ hoàn toàn mang màu sắc khác lạ so với khổ 1: Bức tranh buồn tĩnh lặng.

+ Hình ảnh *bến sông trăng* là một hình ảnh lạ, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn, nhẹ nhàng, tất cả đang đắm chìm trong bóng bèo mơ mộng, như thực như ảo - Tâm trạng nhà thơ

Câu hỏi *Có chớ trăng về kịp tối nay?* sáng lên hi vọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mộng lung, xa vời. Đó cũng là sự ngóng trông đầy khắc khoải của nhà thơ. Cảm xúc chuyển biến đột ngột từ niềm vui của hi vọng gặp gỡ sang trạng thái lo âu đau buồn thất vọng khi tác giả nhớ và mặc cảm về số phận bất hạnh của mình. Ở đó ta còn thấy được sự khao khát tha thiết đợi chờ một cách vô vọng

c. Kết bài: Đánh giá chung về đoạn thơ

2. Đề 2 Phân tích bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử

Dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu chung về tác giả Hàn Mặc Tử, tác phẩm Đây thôn Vĩ Dạ.

b. Thân bài

*** Phân tích khổ 1**

- Câu thơ mở đầu: câu hỏi tu từ nhiều thanh bằng gợi âm hưởng nhẹ nhàng, bâng khuâng, da diết. Sắc thái biểu cảm có thể là: Hỏi han; Mời mọc; trách móc. Chủ thể trữ tình: tác giả. Câu hỏi thể hiện sự phân thân, sự băn khoăn, day dứt trong tâm trạng của thi nhân. Câu hỏi là một ước ao được trở về thôn Vĩ trong sự mặc cảm và bất lực. Câu thơ còn được xem như một lời mở đầu, một cái cớ để nhà thơ có thể đưa hồn mình về với thôn Vĩ một cách thật tự nhiên.

- Cảnh thôn Vĩ với các hình ảnh: *nắng hàng cau, nắng mới lên*: Câu thơ lặp lại từ *nắng* như nhấn mạnh một hình ảnh ám ảnh và đầy ấn tượng trong lòng nhà thơ, đồng thời khái quát nét đặc trưng của nắng miền Trung: nắng tràn ngập, hàng cau tắm mình trong biển nắng mai. Câu thơ *Vườn ai mướt quá xanh như ngọc*: gợi một vẻ đẹp trong sáng thanh thoát và sang trọng. Hình ảnh so sánh này còn gợi lên vẻ đẹp tốt tươi, màu mỡ và trù phú của làng quê này.

- Người thôn Vĩ: nét đẹp phúc hậu, hiền lành, trung thực, kín đáo, dịu dàng của con người xứ Huế. Câu thơ *Lá trúc che ngang mặt chữ điền* giàu chất tạo hình: sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người trong vẻ đẹp kín đáo, dịu dàng.

*** Phân tích khổ 2**

- Câu mở đầu với hình ảnh *gió theo lối gió, mây đường mây* biểu hiện của sự chia cách. Cách tách đôi câu thơ làm nổi lên bức tranh thiên nhiên chia lìa buồn bã

- Bút pháp lấy động tả tĩnh ở câu thơ thứ hai làm cho bức tranh Vĩ Dạ hoàn toàn mang màu sắc khác lạ so với khổ 1: Bức tranh buồn tĩnh lặng.

- Hình ảnh *bến sông trăng* là một hình ảnh lạ, gợi lên vẻ đẹp lãng mạn, nhẹ nhàng, tất cả đang đắm chìm trong bóng bèo mờ mộng, như thực như ảo

- Câu hỏi *Có chớ trăng về kịp tối nay?* sáng lên hi vọng gặp gỡ nhưng lại thành ra mông lung, xa vời

*** Phân tích khổ 3:**

- Câu thơ *Mơ khách đường xa khách đường xa*: Khoảng cách về thời gian, không gian giữa thi nhân và người trong mộng. Điệp ngữ *khách đường xa* và động từ *mơ* thể hiện rất rõ niềm mong mỏi của thi nhân về một sự gặp gỡ đã thành ám ảnh.

- Hình ảnh *Áo em trắng quá nhìn không ra*: hư ảo, mơ hồ - hình ảnh người xưa xiết bao thân yêu nhưng xa vời, không thể tới được nên nhân vật trữ tình rơi vào trạng thái hụt hẫng, bàng hoàng, xót xa. Cụm ngữ chỉ không gian xác thực: *ở đây* với hình ảnh *swong khói mờ nhân ảnh* nhấn mạnh thêm vào sự hư ảo, mơ hồ

- Câu hỏi cuối bài *Ai biết tình ai có đậm đà* biểu lộ nỗi cô đơn trống vắng trong tâm hồn của thi nhân đang ở thời kì đau thương nhất. Lời thơ bâng khuâng hư thực gợi nỗi buồn xót xa trách móc

c. Kết bài: Đánh giá chung về nghệ thuật và nội dung

- Nghệ thuật: Trí tưởng tượng phong phú; Nghệ thuật so sánh nhân hóa; thủ pháp lấy động tả tĩnh, sử dụng câu hỏi tu từ. Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo.

- Nội dung: Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uồn khúc của nhà thơ.

3. Đề 3: Có ý kiến cho rằng: *Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử có cả tâm cảnh và phong cảnh. Bằng sự hiểu biết của bản thân về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ của Hàn Mặc Tử, anh/chị hãy làm sáng tỏ nhận định trên.*

Dàn ý

a. Mở bài :

+ Giới thiệu về nhà thơ Hàn Mặc Tử và bài thơ “Đây thôn Vĩ Dạ”

+ Trích dẫn nhận định: *Đây thôn Vĩ Dạ” của Hàn Mặc Tử có cả tâm cảnh và phong cảnh*

b. Thân bài:

* Giải thích nhận định

+ **Tâm cảnh:** Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm, đồng thời giải bày một nỗi niềm băng khuâng, một khao khát về hạnh phúc của thi sĩ đa tình, có nhiều duyên nợ với cảnh và con người Vĩ Dạ.

+ **Phong cảnh:** Bài thơ là bức tranh đẹp về thiên nhiên xứ Huế, cảnh sắc thiên nhiên hữu tình, con người xứ Huế duyên dáng, phúc hậu. Thiên nhiên và con người xứ Huế hài hoà trong vẻ đẹp nên thơ.

* Bình luận, chứng minh nhận định: - Khổ 1:

+ Cảnh thôn Vĩ lúc bình minh với những ngọn cau, tàu cau ngời lên màu nắng mới, “nắng mới lên” rực rỡ. Hàng cau cao vút là hình ảnh thân thuộc thôn Vĩ Dạ từ bao đời nay. . Nhà thơ trầm trồ thốt lên khi đứng trước một màu xanh vườn tược thôn Vĩ Dạ: “vườn ai mướt quá xanh như ngọc”. Sương đêm ướt đẫm cây cỏ hoa lá. Màu xanh mỡ màng, non tơ ngời lên, bóng lên dưới ánh mai hồng, trông “mướt quá” một màu xanh như ngọc bích. Đất đai màu mỡ, khí hậu ôn hoà, con người cần cù chăm bón mới có “màu xanh như ngọc” ấy. Thiên nhiên rạo rực, trẻ trung và đầy sức sống. Con người thôn Vĩ xuất hiện kín đáo, dịu dàng, vừa duyên dáng vừa phúc hậu (phân tích...).

+ Nghệ thuật : điệp từ ” nắng”, so sánh ” xanh như ngọc” và tính từ ” mướt” -> khắc hoạ hình ảnh thôn Vĩ tươi tắn, sinh động, sang trọng, đầy sức sống.

+ Tâm cảnh: thể hiện ở câu hỏi tu từ: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ ?”

Câu hỏi khắc khoải, như lời tâm sự của nhà thơ với chính mình, bộc lộ ao ước thầm kín được trở về thôn Vĩ -> Câu hỏi tu từ là một cái cớ để khơi dậy trong tâm hồn nhà thơ bao kỉ niệm sâu sắc, bao hình ảnh đẹp đẽ về xứ Huế.

Cảm xúc của tác giả bộc lộ kín đáo qua đoạn thơ : phải là người yêu tha thiết xứ Huế, gắn bó sâu sắc với thôn Vĩ , niềm khao khát được trở lại thôn Vĩ mới có được trong tâm trí những hình ảnh sinh động và đẹp đẽ như thế. (Lưu ý: cảnh xứ Huế được hiện lên trong tâm tưởng, trong hoài niệm chứ không phải được ngắm nhìn trực tiếp).

- Khổ 2:

+ Cảnh thôn Vĩ trong đêm trăng thơ mộng, huyền ảo: có gió, mây, dòng nước, hoa bắp (hoa ngô đồng) khẽ lay động trong gió, có con thuyền và dòng sông trăng huyền ảo (phân tích)

+ Nghệ thuật: Đối : Gió theo lối gió- mây đường mây; Nhân hoá : dòng nước buồn thiu;

Câu hỏi tu từ : thuyền ai...?

+ Tâm cảnh : Giọng thơ nhẹ nhàng, thoáng buồn. Gió mây đôi ngả như mối tình nhà thơ, tưởng gần đây mà xa vời, cách trở. Dòng Hương Giang êm trôi lơ lững, trong tâm tưởng thi nhân trở nên “buồn thiu”, nhiều băng khuâng, man mác. Tâm hồn nhà thơ xao xuyên khi nhìn sông trăng và con thuyền. . Câu thơ gợi tả một hồn thơ đang rung động trước vẻ đẹp hữu tình của xứ Huế miền Trung, nói lên một tình yêu kín đáo, dịu dàng, thơ mộng và thoáng buồn.

- Khổ 3 :

+ Cảnh vừa thực vừa mơ: xứ Huế nhạt nhoà trong làn sương khói, người thiếu nữ Huế thoáng hiện, kín đáo và duyên dáng trong màu áo trắng tinh khôi. Nghệ thuật : Điệp ” Khách đường xa”, câu hỏi tu từ cuối bài thơ ” Ai biết tình ai có đậm đà? ” -> vừa thể hiện phong cảnh, vừa khắc hoạ tâm cảnh

+ Tâm cảnh :Con người mà nhà thơ nói đến là con người xa vắng, trong hoài niệm băng khuâng. Em đẹp dịu dàng, duyên dáng, nhưng khó nắm bắt, khó chiếm lĩnh quá, em ngay càng trở nên xa vời, nhạt nhoà trong sương khói .

→ Nhà thơ luôn cảm thấy mình hụt hẫng, chơi vơi trước một mối tình đơn phương mộng ảo. Một chút hi vọng mong manh mà tha thiết như đang nhạt nhoà và mờ đi cùng sương khói.

-> Nỗi trăn trở, dằn vặt trong lòng, nỗi cô đơn trống vắng, niềm khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi...

Tóm lại:

+ Bài thơ là bức tranh đẹp về thiên nhiên xứ Huế, đồng thời là tiếng lòng của một hồn thơ luôn tha thiết yêu đời, yêu người.

+ Nhận xét chung về nghệ thuật : Bút pháp gợi tả, ngôn ngữ tinh tế, giàu liên tưởng...

c. Kết bài

Đánh giá chung về bài thơ, khẳng định ý kiến trên.